

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng  
thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;  
Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11  
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều  
của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của  
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11  
năm 2014 của liên Bộ: Y tế và Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số  
dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá và  
dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*Xét Tờ trình số 4393/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức giá một số  
dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa*



*bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 572 /BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Lai Châu (không bao gồm thuốc, xét nghiệm và nhân công).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, cung ứng và sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (không bao gồm thuốc, xét nghiệm và nhân công) tại các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh**

1. Khám ban đầu: 20.000 đồng/lần khám/người (tối đa không quá 1 lần/người/quá trình điều trị).

2. Khám khởi liệu điều trị: 12.000 đồng/lần khám/người (tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị).

3. Khám định kỳ: 7.000 đồng/lần khám/người (1 lần/người/tháng hoặc khám theo yêu cầu).

4. Cấp phát thuốc tại cơ sở điều trị thay thế: 6.000 đồng/lần/người/ngày.

5. Cấp phát thuốc tại cơ sở cấp phát thuốc thay thế: 4.000 đồng/lần/người/ngày.

6. Tư vấn cá nhân: 10.000 đồng/lần/người (năm đầu điều trị không quá 14 lần/năm, từ năm điều trị thứ hai không quá 4 lần/năm và tư vấn khác theo yêu cầu của người bệnh).

7. Tư vấn nhóm: 5.000 đồng/lần/người (năm đầu điều trị không quá 6 lần/năm, từ năm điều trị thứ 2 không quá 4 lần/năm).

### **Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Páo Mỹ**